

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 13/4/2026

V/v “Thay đổi người trực tiếp nuôi con  
sau khi ly hôn và thay đổi mức cấp  
dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Tuyết Mai.

*Các thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Hải Hương

Bà Vương Thị Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/TLPT-HNGĐ ngày 22/01/2026 về việc: “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và Tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 06/2025/HNGĐ-ST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXPT-HNGĐ ngày 27/02/2026, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Phi P, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn D, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Xin vắng mặt;

***- Bị đơn:*** Chị Ngô Thị N, sinh năm 1982; HKTT: Thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Nơi ở hiện tại: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Phi P và bị đơn chị Ngô Thị N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:*

\* *Nguyên đơn anh Nguyễn Phi P trình bày:* Anh và chị Ngô Thị N đã ly hôn theo Bản án số 24/2020/HNGĐ-PT ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Bản án đã tuyên: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/01/2011 và cháu

Nguyễn Gia P1, sinh ngày 18/4/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên, nay anh nhận thấy chị N không còn phù hợp để thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu như trước. Các cháu đã đến tuổi trưởng thành, phát triển, có nhiều biến đổi về tâm sinh lý. Khi anh đón các cháu về chơi, các cháu đều mong muốn được về sống cùng bố và ông bà nội. Mặt khác, sau ly hôn, chị N vẫn thường xuyên nhắn tin bệnh hoạn gửi cho anh. Việc nhắn tin, đăng lên mạng xã hội các câu nói của chị N ảnh hưởng đặc biệt đến suy nghĩ của các cháu. Trong thời gian ở với chị N, chị thường cho các cháu nghỉ học vô cớ. Tính đến ngày 03/11/2025, cháu P1 đã nghỉ 21 ngày, ảnh hưởng trực tiếp đến việc học tập của các cháu. Hơn nữa, cháu P1 bị rối loạn hành vi khu trú trong môi trường gia đình. Do vậy cần phải thay đổi môi trường sống cho các cháu. Hiện tại, chị N chỉ có thu nhập từ việc cho thuê nhà trọ. Anh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh là được nuôi cả hai cháu Gia B, G, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Thu nhập của anh khoảng 22.000.000đ/tháng, vợ là viên chức Nhà nước có thu nhập ổn định, hai người chưa có con chung. Hiện anh sống tại phường T, Bắc Ninh. Về chỗ ở và thu nhập của anh đều ổn định, có thời gian chăm sóc, dạy dỗ các cháu và có sự hỗ trợ của ông bà nội.

Đối với yêu cầu của chị N về tăng mức cấp dưỡng lên 7.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng cho riêng cháu P1 anh không đồng ý.

\* *Bị đơn chị Ngô Thị N trình bày:* Lời trình bày của anh P về thời gian ly hôn và quyết định của Tòa án về việc nuôi con chung như anh P trình bày là đúng.

Từ khi có quyết định của Tòa án đến nay, chị vẫn thực hiện đúng theo bản án. Chị đảm bảo chăm sóc tốt cho các cháu, các cháu đều đang học trường THCS H là trường trọng điểm của huyện T cũ. Các cháu có thành tích học tập cao. Chị có chỗ ở ổn định, có phòng khám, nhà trọ cho thuê với mức thu nhập là 30.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian làm việc của chị theo giờ hành chính nên chị đảm bảo việc chăm sóc tốt cho các con.

Anh P trình bày việc cháu P1 bị rối loạn hành vi khu trú trong môi trường gia đình và lời trình bày của cháu B có nguyện vọng được ở với anh P, chị không đồng ý. Chị đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P. Anh P đã có vợ và gia đình riêng, không có thời gian để chăm sóc con tốt như chị. Chị giữ nguyên yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/1 tháng đối với cháu P1.

- Với nội dung trên bản án sơ thẩm số: 06/2025/HNGĐ-ST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh đã căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu xin thay đổi quyền nuôi con của anh Nguyễn Phi P. Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/01/2011 cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị N đề nghị tăng mức cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Gia P1.

Anh Nguyễn Phi P tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn Gia P1 đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 26/11/2025, chị Ngô Thị N kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của chị về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với cháu P1, chị không đồng ý giao cháu Nguyễn Gia B cho anh Nguyễn Phi P nuôi dưỡng.

Ngày 27/11/2025, anh Nguyễn Phi P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm giao cháu Nguyễn Gia P1 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Cũng tại phiên tòa chị N đề nghị tòa án giao cháu B cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho cháu B, chị yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với cháu P1 là 6.000.000đ/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Phi P, và chị Ngô Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí: Anh Nguyễn Phi P, chị Ngô Thị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Phi P và chị Ngô Thị N được nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên toà chị N đề nghị chấm dứt việc uỷ quyền cho ông Đoàn K, bà Trịnh Thị L và ông Nguyễn Ngọc T; anh Nguyễn Phi P xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Phi P, chị Ngô Thị N Hội đồng xét xử thấy:

Cả anh P và chị N đều tha thiết có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con. Việc nuôi con vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cả bố và mẹ, các đương sự xin nuôi con là nguyện vọng chính đáng. Hội đồng xét xử thấy giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng cần đảm bảo cho các cháu có được điều kiện sinh hoạt, học tập tốt và ổn định nhất để các cháu được phát triển đầy đủ về tâm sinh lý và cũng đảm bảo nguyện vọng của các cháu. Từ khi anh P, chị N ly hôn, hai anh chị luôn thực hiện đúng nghĩa vụ theo bản án của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, thể hiện anh chị có trách nhiệm đối với các con. Anh P trình bày anh có thu nhập khoảng 22.000.000đ/tháng, được sự hỗ trợ của ông bà nội. Chị N trình bày chị có thu nhập khoảng 30.000.000đ/tháng. Do vậy anh P, chị N đều có điều kiện về thu nhập, nơi ở, không ai bị mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên để giảm bớt gánh nặng kinh tế cho các bên cũng như để đảm bảo thời gian chăm sóc cho hai cháu được tốt nhất, cần giao cho mỗi người nuôi một con như bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

Cháu P1 được chuẩn đoán rối loạn hành vi, phải điều trị theo phiếu chỉ định của bệnh viện, chị N vẫn là người đưa đón cháu P1 đi khám chữa bệnh và theo dõi bệnh tình của cháu. Để ổn định tâm lý, nơi ở và điều kiện sinh hoạt của cháu P1, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho chị N trông nom, chăm sóc cháu P1 là phù hợp. Cháu B hiện đã lớn cần sự uốn nắn của bố và cũng để san sẻ với chị N, để chị N dành toàn bộ thời gian chăm sóc cháu P1 thì việc giao cháu B cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Nếu sau này các bên chứng minh được đối phương không còn đủ điều kiện nuôi con hoặc vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Đối với yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi cháu P1 lên 6.000.000đ/tháng của chị N. Hội đồng xét xử thấy: Bản án số 24/2020/HNGĐ-PT ngày 05/8/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh buộc anh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, thực tế các đương sự đã thoả thuận mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/cháu/tháng. Ngoài ra, các đương sự đều xác nhận có việc anh P đã chuyển cho chị N số tiền hơn 100.000.000đ để nuôi con, thể hiện anh P thực hiện đúng nghĩa vụ và có trách nhiệm đối với các con. Hơn nữa, vì đã giao cho mỗi người nuôi một con nên việc buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N số tiền 6.000.000đ là không phù hợp. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của chị Ngô Thị N.

[3] Từ nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Phi P và chị Ngô Thị N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh P, chị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Phi P, chị Ngô Thị N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2025/HNGĐ-ST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh.

2. Án phí: Chị Ngô Thị N, anh Nguyễn Phi P mỗi người phải chịu 300.000đồng án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các biên lai số 0003999 ngày 26/11/2025 và 0004346 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND khu vực 8 - Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 8 - Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu Hs, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuyết Mai**